*Biểu số: 02*

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KTCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# THÔNG BÁO

## Công khai dự toán thu chi NSNN năm 2022

*(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán trực tiếp sử dụng kinh phí NSNN)*

*ĐVT: Triệu đồng*

| Danh mục mã số | | Chỉ tiên | Dự toán giao |
|---|---|---|---|
| Mã số mục | Mã số tiểu mục | | |
| **A** | | **Dự toán thu** | **143.338** |
| **I** | | **Số dư 2021 chưa chi chuyển sang 2022 (NSNN cấp, học phí tại kho bạc)** | **24.049** |
| | | - NSNN cấp | **4,6** |
| | | - Học phí chính quy | **24.044** |
| **II** | | **Tổng thu** | **119.289** |
| **1** | | **NSNN cấp** | **27.954** |
| | 070-081 | Đào tạo đại học | 22.000 |
| | | - Cấp bù học phí | 3.189 |
| | | - Hỗ trợ chi phí học tập cho SV theo QĐ66 | 2.422 |
| | | - Kinh phí đào tạo LHS diện Hiệp định vào Việt Nam | 223 |
| | | - Kinh phí hỗ trợ sinh viên dân tộc ít người theo QĐ 57 | 120 |
| **2** | | **Thu phí, lệ phí** | **87.250** |
| | | Học phí chính quy | 86.650 |
| | | Học phí không chính quy | 600 |
| | | Lệ phí tuyển sinh | |
| **3** | | **Thu sự nghiệp khác** | **4.085** |
| **III** | | **Số thu được để lại chi theo chế độ** | **119.289** |
| **1** | | **NSNN cấp** | **27.954** |
| | 070-081 | Đào tạo đại học | 22.000 |
| | | - Cấp bù học phí | 3.189 |
| | | - Hỗ trợ chi phí học tập cho SV theo QĐ66 | 2.422 |
| | | - Kinh phí đào tạo LHS diện Hiệp định vào Việt Nam | 223 |
| | | - Kinh phí hỗ trợ sinh viên dân tộc ít người theo QĐ 57 | 120 |
| **2** | | **Thu phí, lệ phí** | **87.250** |
| | | Học phí chính quy | 86.650 |

| Danh mục mã số | | Chỉ tiên | Dự toán giao |
|---|---|---|---|
| Mã số mục | Mã số tiểu mục | | |
| | | Học phí không chính quy | 600 |
| | | Lệ phí tuyển sinh | |
| 3 | | **Thu sự nghiệp khác** | **4.085** |
| | | **DỰ TOÁN CHI NĂM 2022** | |
| I | | **Loại 100-101 (nghiên cứu khoa học)** | **0** |
| **Tiểu nhóm 0130** | | **Chi về hàng hóa dịch vụ** | **0** |
| | | Chi khoán thực hiện đề tài NCKH | |
| II | | **Loại 070-081 (Đào tạo đại học)** | **27.959** |
| **Tiểu nhóm 0129** | | **Chi thanh toán cho cá nhân** | **23.093** |
| | | Chi tiền lương, tiền công, phụ cấp và các khoản đóng góp | 22.593 |
| | | Học bổng học sinh, sinh viên | 500 |
| **Tiểu nhóm 0130** | | **Chi về hàng hóa dịch vụ** | **1.300** |
| | | Chi phí dịch vụ công, thông tin truyền thông | 1.300 |
| | | Chi phí nghiệp vụ chuyên môn | |
| **Tiểu nhóm 0132** | | **Các khoản chi khác** | **3.566** |
| | | Chi khác | 3.566 |
| III | | **Học phí** | **111.294** |
| **Tiểu nhóm 0129** | | **Chi thanh toán cho cá nhân** | **44.314** |
| | | Chi tiền lương, tiền công, phụ cấp và các khoản đóng góp | 35.390 |
| | | Chi tiền công | 130 |
| | | Học bổng học sinh, sinh viên | 2.800 |
| | | Chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế khoán, tự chủ | 4.000 |
| | | Chi khác (Các khoản chi phụ cấp, trợ cấp, ... theo QCCTNB) | 1.994 |
| **Tiểu nhóm 0130** | | **Chi về hàng hóa dịch vụ** | **28.294** |
| | | Chi phí dịch vụ công, thông tin truyền thông | 3.240 |
| | | Chi hoạt động chuyên môn | 25.054 |
| **Tiểu nhóm 0132** | | **Các khoản chi khác** | **38.686** |
| | | Chi khác theo quy định | 1.534 |
| | | Chi lập quỹ khen thưởng, phúc lợi | 7.315 |
| | | Chi lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp | 29.837 |
| V | | **Thu sự nghiệp khác** | **4.085** |
| **Tiểu nhóm 0129** | | **Chi thanh toán cho cá nhân** | **2.200** |

| Danh mục mã số | | Chỉ tiên | Dự toán giao |
|---|---|---|---|
| Mã số mục | Mã số tiểu mục | | |
| | | Chi tiền lương, tiền công, phụ cấp và các khoản đóng góp | 2.200 |
| **Tiểu nhóm 0130** | | **Chi về hàng hóa dịch vụ** | **1.300** |
| | | Chi phí dịch vụ công, thông tin truyền thông | 200 |
| | | Chi hoạt động chuyên môn | 1.100 |
| **Tiểu nhóm 0132** | | **Các khoản chi khác** | **585** |
| | | Nộp thuế và các khoản nộp NSNN khác theo quy định | 85 |
| | | Chi khác theo quy định | 500 |

*Thái Nguyên, ngày 02 tháng 06 năm 2022*

**Người lập** | **Kế toán trưởng** | **Hiệu Trưởng**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

PGS.TS. Nguyễn Duy Cương